

THÚC-TÈ

THÚC-TÈ tên thật là Thúc-Nhuân. Sinh ngày 17 tháng 10 năm 1911 tại Huế. Trước ông học ở trường Quí-nhơn, sau, trường Quốc-học Huế.

Ông đã viết giúp cho các báo : Hà-nội báo, Văn học tạp chí 1931, Mai, Dân quyền... và làm chủ bút Đông-dương tuần báo ở Sài-gòn.

THÍ sĩ Thúc-Tê làm thơ ít quá ! Nhưng cái ít của Thúc-Tê là cái ít đáng nể. Và lại người ta đâu phải làm thơ tính theo số cát sông Hằng mới định là thi sĩ. Những bài thơ xứng đáng với tên gọi phải là những bài thơ có hồn. Mà Thúc-Tê thì đã gói hồn mình nhiều trong thơ nên Thúc-Tê phải được liệt vào hàng thi sĩ, một thi sĩ thực sự có chân tài, có một nghệ-thuật vững chắc.

Gom góp vồn vện ba bài thơ, mà cả ba chúng tôi đều mến ; mến không phải vì thiên vị mà vì sự quyến rũ nhẹ nhàng của âm điệu, vì sự khơi dậy được tình cảm lãng lãng của câu thơ.

Hãy bắt đầu đi từ bài *Trăng mờ*, một thi ban được phổ biến của Thúc-Tề. Đọc *Trăng mờ*, ta thấy hồn êm êm, lòng ta ao ước được sống lại với cảnh.

Dưới một đêm trăng mờ, mọi vật chìm trong im lặng, một mình ta đứng cạnh bờ sông Hương; mặt nước lúc này phẳng lì, khói sương phủ mờ trên gương nước và bao vây quanh ta, tỏa hơi ẩm ướt thấm mát lạnh cả người lẫn thân trí. Mọi giác quan như tươi tỉnh, sáng khoái. Thử mở rộng thính giác để nghe những tiếng động nhẹ trong đêm sương. Im lặng và tịch mịch. Có vắng vẻ như thế ta mới bắt gặp được tiếng thờ dài của dòng nước đã luân lưu từ muôn ngàn thế kỷ nay, tiếng sóng lao xao khua động bãi sậy tạo một nhạc khúc buồn tênh, tiếng vỗ ti tách vào mạn thuyền như ru hồn người chìm trong giấc ngủ say sưa.

*Một đêm mờ lạnh ánh gương phai,
Suốt giải sông Hương nước thờ dài.
Xào xạc sóng buồn khua bãi sậy,
Bập bênh bên mạn chiếc thuyền ai.*

Rời hương mát về nền trời trong bạc, những đám mây lững lờ xây thành trên non Bắc, con trăng đang gác lên đầu cành trúc là đà, mà từng cơn gió thoảng đầy đưa oạt oại làm ẩn hiện vầng trăng. ta có một ngộ nhận ánh nguyệt đang ảo là, nững nịu với cây.

Dưới này, suốt cả đêm dài cảnh liễu nhúng mình trong sương lạnh, kết đọng, rồi nhỏ từng giọt trên mặt đất như những hạt châu lệ.

Bài *Trăng mờ* có sức hút kỳ lạ ngay từ câu nhì. Thơ không cần dài; mười sáu vần điệu của Thúc-Tề đã là một kỹ thuật thơ được xây dựng trên bản nhạc buồn rười rượi, chậm chậm lên vào hồn người. Hai câu :

*Lai láng niêm trăng tuôn dạ nước
Ngập tràn sông trắng gợn băng khuâng.*

Thúc-Tề mượn lòng mình để gắn bó sự vật thiên nhiên. Ánh trăng đã bàng bạc trong khoảng không gian mà

còn gọi « niêm trăng » tận lòng sông nước để giao tình thi Thúc-Tề quả có cái nhìn và một tình cảm tế nhị.

Thơ Thúc-Tề, chúng tôi góp nhặt được ba bài, nhưng cũng đủ cho chúng ta định được giá trị nghệ thuật của nhà thơ. Bài *Em buồn* và *Xuân lên đường* là những thi bản ngắn, lại thuộc loại ngũ ngôn, ít lời; thế mà tác giả đã ký thác được đầy đủ tâm tình của mình, cho phép ta nói chỗ đặc sắc của thơ Thúc-Tề là súc tích mà gợi hình. Vài nét phác họa đơn sơ, Thúc-Tề đã gây cho ta nhiều ấn tượng buồn thương lâng lâng.

Người con gái đang sầu tủi trong thơ Thúc-Tề là một hình ảnh dễ yêu; không khổ đau gay gắt, không kêu thương bi ai. Trong *Xuân lên đường*, nàng chỉ mượn ngoại vật, từ « cây thùy dương héo hắt », qua « giải phím ngà đóng bụi » đến một gốc liễu buồn để hình dung nỗi bơ vơ, trống trải của lòng mình. Nhất là bài *Xuân lên đường*, Thúc-Tề đã dùng thể thơ mới lạ, ba câu mỗi đoạn, lại có sự trùng cú « từ khi xuân lên đường » cho ta mỗi lần tưởng những điệp khúc của bản tình ca, nhấn mạnh được niềm, chàng đã ra đi trong đoạn đời mà lòng xuân của người thiếu nữ đang náo nức đón gió yêu đương. Thế mới đáng buồn tủi chứ !

Đọc *Xuân lên đường* của Thúc-Tề, chúng tôi bỗng nhớ đến một thi sĩ đời Đường, Trương cừ Linh, trong bài :

Tự quân chi xuất hĩ

Tự quân chi xuất hĩ,

Bất phục lý tân kỳ.

Tự quân như nguyệt mãn,

Dạ dạ giảm thanh huy.

dịch :

Từ ngày chàng ra đi

Từ ngày chàng bước ra đi,

Chiếc khung cửu nát, lòng tề tái buồn.

Như ai như bóng trăng tròn,

Bao nhiêu ánh sáng hao mòn đêm đêm.

(Bản dịch của Trần Trọng San)

Hai tâm hồn thi nhân ở cách nhau mười hai thế kỷ đã cùng diễn tả một mối tình trong mấy dòng cô đọng.

Chúng tôi nghĩ, làm thơ không cần nhiều, hay trường giang đại hải, chỉ năm, mười bài như Thúc-Tề tưởng cũng đủ tạo cho mình một chỗ ngồi khá vững trên thi đàn. Thúc-Tề quả là tay thợ khéo, lượm lặt những cảnh tình còn con cấu tạo những vần thơ giá trị không nhỏ.



Thi tuyển

Xuân lên đường

(Gửi anh Nguyễn)

Từ khi xuân lên đường
Cây thùy dương héo hắt
Không ai tưới lệ thương,

Từ khi xuân lên đường,
Giật phím ngà bụi đọng
Em khóa kín phòng sương.

Từ khi xuân lên đường
Em buồn như gốc liễu
Rủ trước bến sông Hương.

(Hà-nội báo, số 6, 12-2-36)

*

Trăng mờ

Một đêm mờ lạnh ánh gương phai,
Suối giải sông Hương nước thờ dài.
Xào xạc sóng buồn khuai bãi sậy,
Bập bênh bên mạn chiếc thuyền ai.
Mây xám xám thành trên núi bạc,
Nhạc men chơi với giữa sương êm,
Trăng mờ mờ ngủ lìm đim gột
Éo là non trên ngọn trúc mềm.
Dịp cầu Bạch-hồ mờ bóng ma
Biển mồi và nghe giục tiếng gà.
Trăng lặn nước mờ, lười biếng đẩy,
Trông lên là đều giọt sương rơi.
Lời lảng lảng trong tuôn dạ nước
Ngập tràn sông trăng gợn bóng khuâng;
Hương trắng quàn quit hơi sương ướt
Ngân đôi lời tình điệu hát xuân.

(Hà-nội báo)

*

Em buồn

(Gửi em Tuệ)

Tơ liễu buông ngang rèm
Sương xuân rơi êm đêm
Lòng em nghe rạo rức
Lường lại buổi xuân... đêm.
Vất mình trên lan can
Lòng em buồn mênh mang
Tình xuân em man mác
Hồn xuân em mơ màng.

Xuân xưa em cười luôn
Xuân nay em thật buồn
Vì người xưa vắng mặt
Để lại mảnh tình sương.
Đêm xuân pháo nổ rang
Hương nồng bay lang thang
Em buồn trông mòn mỏi
Cánh nhạn bến Hương-giang.

(Thơ mới báo, số 6. 12-2-36)

